

Áp dụng chiến lược sửa lỗi trong các lớp học kỹ năng viết tiếng Anh

Nguyễn Thị Thu Thủy*

*Học viện Ngân hàng

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

Abstract: In writing classes at secondary schools in Vietnam, teachers normally focus on teaching grammar and structures without paying attention to the discourse function of the writing. Learners are required to complete the writing tasks in the course book such as rewriting sentences, completing sentences, and writing paragraphs to foster their newly equipped knowledge structures, grammar, and vocabulary. After the teacher's writing correction, learners take their writing back to rewrite it or correct their mistakes. Generally, teachers who do some correction do not wonder whether their correction strategies are effective in helping learners improve their writing skills. This writing aims to point out valuable information for teachers to organize their correction process effectively and strengthen learners' comprehensive writing capacity.

Keywords: Writing, correction, errors, strategies

1. Đặt vấn đề

Sửa lỗi bài viết là phản hồi cho người học về cách sử dụng ngôn ngữ của họ. Việc sửa lỗi không chỉ giúp người học lĩnh hội sự hiểu biết về ngôn ngữ mà còn thúc đẩy tốc độ viết của người học. Người học nhận được phản hồi có nhiều tiền bộ trong việc học so với những người học không nhận được phản hồi. Hơn nữa, việc giáo viên (GV) bỏ qua lỗi của người học sẽ dẫn đến rủi ro bản thân người học và các bạn trong lớp không nhận thức được lỗi mắc phải, mặc định cách sử dụng ngôn ngữ đó là đúng và tái sử dụng. Do đó, việc sửa lỗi đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với người học ngoại ngữ. GV cần thiết phải xác định lỗi trong bối cảnh cụ thể và lựa chọn chiến lược sửa lỗi phù hợp, đạt hiệu quả cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hướng dẫn sửa lỗi kỹ năng viết

Các loại lỗi thường gặp

Các loại lỗi thường gặp bao gồm lỗi ngữ pháp, lỗi từ vựng, lỗi nội dung, lỗi diễn ngôn. Trong đó, lỗi ngữ pháp là lỗi mà SV đã sử dụng sai cấu trúc, thì, mạo từ, danh từ ...

Vi dụ: + He often give his opinions on his subjects.

Lỗi từ vựng là các lỗi do chọn sai từ loại hoặc từ diễn đạt chưa đúng ý.

Vi dụ: + She sang beautiful in her school music performance.

Lỗi nội dung là khi GV không chấp nhận các ý bài viết muốn truyền tải.

Lỗi diễn ngôn xuất hiện trong các trường hợp khi bài viết của người học chứa các thông tin không liên

quan, người học không sử dụng các đại từ thay thế, các liên từ để nối câu hay bài viết không đáp ứng yêu cầu của giáo viên.

Vi dụ: + He decided to stay in Paris with his friend last week, he did not like this city.

Khi xem xét các lỗi cần sửa, GV cần nhận biết các lỗi thường lặp lại của SV trong bài viết và những lỗi nghiêm trọng nhất. Điều này có nghĩa là GV không chỉ tập trung vào các lỗi mà sinh viên mắc phải mà còn phải nhận biết đó là loại lỗi gì.

Chủ thể thực hiện hoạt động sửa lỗi

Mục đích của việc sửa lỗi là cải thiện tính chính xác trong việc sử dụng ngôn ngữ đích của người học và giúp người học lĩnh hội ngôn ngữ đó. Vì vậy, việc quyết định chủ thể tham gia vào quá trình sửa lỗi kỹ năng viết của người học cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng.

Tự sửa lỗi (*self-correction*) được định nghĩa là người học có thể sửa các lỗi do mình mắc phải với sự giúp đỡ của GV hoặc không có sự giúp đỡ của GV. Thủ thuật này tạo điều kiện cho người học cải thiện khả năng nhận diện, phân tích và tổng hợp kiến thức ngôn ngữ đích và sử dụng hiệu quả trong bối cảnh cụ thể. Hay nói cách khác, với hoạt động tự sửa lỗi người học được chủ động áp dụng quy tắc ngôn ngữ được học để sửa lỗi thay vì bị động đón nhận các lỗi được giáo viên chỉ ra. Hoạt động này vừa là thách thức vừa là cơ hội để người học tự mình phát triển từ lỗi của chính mình. Quá trình tìm và sửa sẽ giúp người học ngẫm và thấm kiến thức sâu hơn. Để triển khai hoạt động này, GV cần dành cho người học thời

gian và không gian học cởi mở thân thiện, trong đó GV sẽ đóng vai trò điều phối, gợi mở các dấu hiệu giúp người học nhanh chóng tìm được lỗi.

Chữa bài chéo (Peer-correction) là hoạt động mà một người học hoặc một nhóm sẽ chữa bài cho một bạn khác. GV có thể ghép cặp các SV khá giỏi sẽ làm việc với các bạn học kém hơn, đưa ra nhận xét giúp bạn mình cải thiện bài viết của mình. Ngoài ra, GV có thể chia lớp thành các nhóm 4-5 người cùng nhau đọc và gợi ý cách sử dụng cấu trúc phù hợp hay việc lựa chọn từ loại thích hợp trong bối cảnh cụ thể giúp người viết hoàn thiện sản phẩm của mình. GV thể hiện vai trò điều phối, hỗ trợ và giám sát các nhóm làm việc. Với hoạt động này, người học có cơ hội chia sẻ kiến thức ngôn ngữ, những khó khăn gặp phải và cùng tìm giải pháp khắc phục. Khi thực hiện hoạt động này, GV cần nhắc đến các lớp động, số lượng người học cụ thể trong mỗi lớp, và kiến thức nền tảng của người học tối thiểu cần có để hoạt động đạt hiệu quả như mong muốn.

GV sửa lỗi (teacher – correction) là hoạt động mà các lỗi trong bài viết của người học sẽ trực tiếp được GV sửa. Khi thực hiện hoạt động này, người học cần được đảm bảo hiểu đúng nhận xét của giáo viên, tránh trường hợp mà người học không hiểu hoặc không đủ năng lực tìm từ thay thế phù hợp hay có cấu trúc đúng để diễn đạt các ý đã được GV gạch lỗi. Ngoài ra, việc GV sửa lỗi nhiều sẽ khiến người học bị động, phụ thuộc vào GV.

Tóm lại, không có cách thức sửa lỗi nào là hoàn hảo và áp dụng được trong mọi loại bài viết với các loại lỗi khác nhau. Vì thế, GV cần linh hoạt lựa chọn một hoặc một vài thủ thuật sửa lỗi khác nhau cho mỗi hoạt động viết phù hợp với đặc điểm của người học và bối cảnh lớp học. Phản hồi bài viết từ GV luôn phổ biến trong các lớp học kỹ năng viết. Ngoài ra, GV có thể tận dụng thủ thuật chữa bài chéo hoặc tự chữa bài trong các hoạt động sửa lỗi viết, giúp người học chủ động và tự tin làm chủ ngôn ngữ đích.

2.2. Phương pháp sửa lỗi

GV cần thể hiện được vai trò khuyến khích và tạo động lực cho người học. Điều đó có nghĩa là việc sửa lỗi của GV cần tránh làm người học xấu hổ và khó chịu. GV cần có trách nhiệm tìm hiểu và áp dụng chiến lược sửa lỗi hiệu quả đối với người học của mình. Trong khuôn khổ của bài viết này, năm chiến lược sửa lỗi cơ bản sẽ được đề cập dưới đây:

Recast được GV sử dụng khá thường xuyên trong các lớp học Tiếng Anh nhằm chuẩn hóa lại câu văn cho người học.

Ví dụ:

Người học: His son is play football in the park now.

GV: His son is playing football in the park now.

Với phương pháp này giáo viên đảm bảo sinh viên biết cần diễn đạt lại câu văn như thế nào. Tuy nhiên, người học đặc biệt ở trình độ thấp chưa chắc có thể nắm bắt được quy tắc sửa lỗi danh từ như trong ví dụ trên,

Explicit correction không giống như recasts, giáo viên sẽ giải thích lý do li sai và đưa ra cách diễn đạt chuẩn.

Ví dụ:

Người học: She took three child to the playground.

GV: Not “child” as child is singular. Children is plural.

Mặc dù phương pháp này chỉ rõ lỗi sai của người học, nhưng đối với người học ở trình độ thấp, phương pháp này có thể gây sự khó hiểu nếu giải thích của giáo viên vượt quá hiểu biết của người học.

Clarification request được sử dụng để chỉ ra rằng cách viết của người học đã bị hiểu sai hoặc cách viết đó không đúng hình thức theo một cách nào đó và cần phải sửa lại.

Ví dụ: Bài viết: “Write your opinion about the social or environmental problem?”

Người học: Firstly, we all admit that it is dangerous for environment.

GV: What does “it” mean?

Phương pháp này yêu cầu người học cần phải tập trung tự sửa lỗi dựa vào gợi ý của giáo viên

Metalinguistic feedback được áp dụng nhằm đưa ra nhận xét, thông tin hoặc câu hỏi liên quan đến tính chính xác trong cách viết của người học mà không cung cấp cách diễn đạt chính xác một cách rõ ràng.

Ví dụ:

Người học: Tom go to work every day by motorbike.

GV: Tom go to work every day by motorbike. (tense)

Ví dụ trên cho thấy GV không đưa ra cách sửa rõ ràng, mà chỉ cung cấp gợi ý giúp người học tập trung để sửa lỗi chéo hoặc tự sửa lỗi. Chính vì vậy, phương pháp này không phù hợp với người học ở trình độ thấp, chưa đủ năng lực nhận biết các vấn đề gặp phải ở ngôn ngữ đích

Elicitation là phương pháp giúp người học tự tìm và sửa lỗi. Giáo viên sử dụng các dấu ba chấm để người học điền nốt vào chỗ trống, hoặc đặt câu hỏi để sinh viên đưa câu trả lời, hoặc yêu cầu người học diễn đạt lại câu văn.

Ví dụ:

Người học: *Last night, I went to a party. It brought me lots of funny.*

GV: *It brought me lots of*

Người học: *It brought me lots of fun*

Phương pháp này cho phép người học có cơ hội giải quyết lỗi sai còn tồn tại khi được giáo viên hướng sự chú ý tới chỗ sai.

3. Kết luận

Trong các lớp học kỹ năng viết Tiếng Anh, việc lựa chọn chiến lược sửa lỗi là vô cùng quan trọng, góp phần thúc đẩy tính hiệu quả của quá trình học ngôn ngữ. Cụ thể, giáo viên cần hiểu rõ ràng các yếu tố như loại lỗi, chủ thể sửa lỗi và phương pháp sửa lỗi để từ đó linh hoạt áp dụng trong các hoạt động

viết với các đối tượng khác nhau, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. Courchene, R. (1980). The error analysis hypothesis, the contrastive analysis hypothesis and the correction of error in the second language classroom. *TESL Talk*, 11(3), 1-29.

2. Krashen, S. D. (1977). The Monitor Model for Second Language Performance. In M. Burt, H. Dulay & M. Finocchiao (Eds.), *Viewpoints on English as a Second Language*, New York: Regents White, L. (1991). Adverb Placement in Second

3. Language Acquisition: Some Effects of Positive and Negative Evidence in the classroom. *Second Language Research*, 7, 133-161

Phát triển năng lực giao tiếp toán học..... (tiếp theo trang 46)

b) HS: củng cố kỹ năng sử dụng công thức Bayes để giải quyết BTTT.

GV: Đặt vấn đề, HS làm việc cá nhân.

Áp dụng công thức Bayes, ta có

$$P(B|A) = \frac{P(B)P(A|B)}{P(A)} = \frac{55}{118}$$

Như vậy, GV tổ chức cho HS thuyết trình, thảo luận nhóm và báo cáo góp phần vào việc PTNL GTTH của HS, giúp HS hiểu rõ hơn về cách áp dụng kiến thức xác suất vào các tình huống TT, sử dụng các kí hiệu, công thức toán học một cách chính xác, hiệu quả và tự tin khi diễn đạt ý kiến và giải pháp của cá nhân, hoặc của tập thể.

3. Kết luận

Năng lực GTTH không chỉ giúp HS hiểu sâu hơn về toán học, mà còn giúp HS phát triển kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp; hoạt động thực hành và trải nghiệm về chủ đề Xác suất có điều kiện, để giải các BTTT, làm sinh động và thu hút đam mê học toán của HS. Việc vận dụng năng lực GTTH để giải quyết các BTTT trong DH chủ đề Xác suất có điều kiện là cần thiết. HS phát triển được năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; thông qua sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học, tương tác với người khác; đồng thời thể hiện sự tự tin, tôn trọng người đối thoại khi mô tả, giải thích các nội dung, ý tưởng toán học.

Vì vậy, PTNL GTTH trong DH chủ đề này, đóng

vai trò quan trọng và thiết thực. Giúp GV nhận diện rõ những biểu hiện của GTTH và đưa ra được các biện pháp tương thích, GV có được phương pháp giảng dạy hợp lý về các BTTT ở chủ đề này và các chủ đề toán học khác, HS phát triển được năng lực GTTH ở trường phổ thông. Đây là cơ sở để chúng tôi cũng như GV toán bậc trung học phổ thông, tiếp tục nghiên cứu chủ đề này, cũng như các nội dung khác trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018, góp phần nâng cao chất lượng DH toán phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018*, Hà Nội.

[2]. Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy (2024), *Sách giáo khoa (Chân trời sáng tạo) Toán 12, Tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3]. Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy (2024), *Sách Giáo viên (Chân trời sáng tạo) Toán 12*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4]. Tôn Thị Cẩm Thơm (2023). *PTNL GTTH cho học sinh lớp 10 trong dạy học chương Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng (Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục. Trường Đại học Đồng Tháp.